TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-PT
Ngày 10 - 11 - 2017
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Bà Cao Thị Túy Giang

Bà Nguyễn Lệ Kiều

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2017/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2017/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tăng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số X, ấp B, xã Đ, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Chị Sơn Thị Ngọc H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số Y, ấp B, xã Đ, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Tăng T.

(Anh Tăng T và chị Sơn Thị Ngọc H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Tăng T trình bày: Anh và chị Sơn Thị Ngọc H kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi nên chị H về nhà mẹ ruột sống từ tháng 4/2016 cho đến nay. Anh T và chị H có 01 con chung tên Tăng Thái N, sinh ngày 01/5/2013, hiện do chị H nuôi dưỡng. Anh T, chị H có tài sản chung là nhà và đất tại số X, ấp

B, xã Đ, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu hiện do anh quản lý, sử dụng và 0,5 chỉ vàng 24K do chị H đang quản lý.

Anh T yêu cầu được ly hôn với chị H, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; nợ chung không có; tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Sơn Thị Ngọc H trình bày: Về hôn nhân, con và tài sản chung chị H thống nhất như anh T trình bày. Chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T, yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh Tăng T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Từ nội dung trên tại bản án số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tăng T đối với chị Sơn Thị Ngọc H.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Tăng Thái N, sinh ngày 01/5/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (cháu N đang sống cùng chị H). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N số tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

- Về chia tài sản: Anh T và chị H xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất, Luật thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, nguyên đơn anh Tăng T kháng cáo anh đồng ý giao con cho chị Sơn Thị Ngọc H nuôi dưỡng, nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Tăng T thay đổi nội dung kháng cáo, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu N. Tuy nhiên, anh T không đồng ý mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng như án sơ thẩm tuyên và yêu cầu xem xét mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Anh T và chị H không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Tăng T kháng cáo với nội dung không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm anh Tăng T thay đổi nội dung kháng cáo là xem xét cho anh cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên"*. Nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Tăng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi xem xét đến mức cấp dưỡng cần xem xét đến điều kiện cụ thể của anh Tăng T, hiện tại anh là Thợ Hồ, thu nhập không ổn định và còn phải chăm lo cho cuộc sống của cha mẹ già, không đất sản xuất. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Tăng T cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là cao so với điều kiện thực tế của anh Tăng T.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Tăng T, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu, buộc anh Tăng T cấp dưỡng 650.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến tranh luận của các đương sự; sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử, nhận định:

[1] Về hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: Sau khi cấp sơ thẩm xét xử, anh T và chị H không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2] Về con chung và mức cấp dưỡng: Xét kháng cáo của anh Tăng T và việc thay đổi nội dung kháng cáo tại phiên tòa là không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu của anh T và đúng quy định tại khoản 2 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình chung sống anh Tăng T và chị Sơn Thị Ngọc H có 01 con chung là Tăng Thái N, sinh ngày 01/5/2013, hiện cháu N đang sống cùng chị H. Anh T đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị H nuôi con, nhưng không đồng ý mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, vì anh T làm nghề Thợ Hồ thu nhập mỗi ngày 220.000 đồng, nhưng công việc không thường xuyên, trung bình mỗi tháng anh T thu nhập khoảng 4.000.000 đồng. Anh T yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi xem xét về mức cấp dưỡng cần căn cứ vào khả năng thực tế của anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình: "*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa*

án giải quyết", nhưng cấp sơ thẩm căn cứ vào yêu cầu của chị H, thu nhập của anh T và chấp nhận mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là chưa phù hợp. Vì thu nhập của anh T còn phải chi phí cho cá nhân và gia đình, anh T cấp dưỡng là nghĩa vụ đóng góp tiền để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cháu N chứ không phải toàn bộ chi phí cho cháu N, vì chị H được nuôi con chung cũng phải có trách nhiệm lo cho con về mọi mặt. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những căn cứ trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Tăng T, chấp nhận ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N số tiền mỗi tháng 650.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Anh Tăng T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác về án phí sơ thẩm, lãi suất, Luật thi hành án trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của anh Tăng T và sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tăng T đối với chị Sơn Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Tăng Thái N, sinh ngày 01/5/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (cháu N đang sống cùng chị H). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N số tiền mỗi tháng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Tăng T không phải chịu. Anh Tăng T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0007660 ngày 12/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại 300.000 đồng.

5. Các phần quyết định khác về án phí sơ thẩm, lãi suất, Luật thi hành án trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thành phố L (01 bản);
- CCTHADS thành phố L (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Như